

**CÔNG TY CỔ PHẦN
KIÊN HÙNG**

Số: KHS-COM-OD09/2020
Về công bố báo cáo thường niên 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kiên Giang, ngày 01 tháng 04 năm 2020

Kính gửi:

**Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN KIÊN HÙNG**

- Mã chứng khoán/KHS

- Địa chỉ: 14A ấp Tân Điền, xã Giục Tượng, Huyện Châu Thành, Tỉnh Kiên Giang

- Điện thoại liên hệ: 02973 912128

Fax: 02973 912 988

- E-mail: info@kihuseavn.com

- Người thực hiện công bố thông tin: Ông **Nguyễn Ngọc Anh**

Loại thông tin công bố: Định kỳ Bất thường 24h Theo yêu cầu

2. Nội dung thông tin công bố:

- Báo cáo thường niên năm 2019.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 01/04/2020 tại đường dẫn: www.kihuseavn.com

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*** Tài liệu đính kèm:**

Báo cáo thường niên năm 2019

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

Người UQ CBTT



Nguyễn Ngọc Anh

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN KIÊN HÙNG

Năm 2019

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Kiên Hùng
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1700339752
- Vốn điều lệ: 120.909.690.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 120.909.690.000 đồng
- Địa chỉ: 14A ấp Tân Điền, xã Giục Tượng, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang
- Số điện thoại: 02973 912 128 – 912 989
- Số fax: 02973 912 988
- Website: www.kihuseavn.com
- Mã cổ phiếu: KHS

Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Kiên Hùng được thành lập trên cơ sở sáp nhập Công ty TNHH Bột cá Kiên Hùng vào Công ty TNHH Kiên Hùng và chuyển đổi Công ty TNHH Kiên Hùng thành Công ty Cổ phần Kiên Hùng vào tháng 12 năm 2009 với lĩnh vực hoạt động chính là xuất khẩu thủy sản, mặt hàng chủ lực là mực và cá đông lạnh, chế biến bột cá – nguyên liệu cho thức ăn gia súc gia cầm và nuôi trồng thủy sản. Các mốc phát triển quan trọng của Công ty:

Thời gian	Nội dung
Năm 2000	<ul style="list-style-type: none">• Công ty TNHH Kiên Hùng được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 56-02-000011 cấp ngày 04/10/2000, là cơ sở chế biến thủy sản cho các Công ty xuất khẩu thủy sản tại địa phương Châu Thành - Kiên Giang do cơ chế chưa cho xuất khẩu trực tiếp. Tuy nhiên mục tiêu tự xuất khẩu đã được Công ty xác định và tiến hành từng bước xây dựng cơ sở hạ tầng
Năm 2002	<ul style="list-style-type: none">• Với chính sách thông thoáng hơn, tạo nhiều điều kiện cho xuất khẩu, Công ty hoàn thành xây dựng và đưa vào hoạt động nhà máy chế biến thủy sản đông lạnh. Lô hàng xuất khẩu đầu tiên đi thị trường Nhật tháng 12/2012 chính là kết quả của những nỗ lực đầu tiên cho mục tiêu xuất khẩu của Công ty.
Năm 2003	<ul style="list-style-type: none">• Công ty đạt code xuất khẩu đi thị trường EU DL297, các mặt hàng được đa dạng hóa từ hàng thô, nâng cao kỹ thuật sản xuất thành hàng sushi phục vụ cho nhu cầu của thị trường Nhật. Đồng thời Công ty cũng mở rộng thị trường, tăng tỷ trọng các mặt hàng có giá trị gia tăng cao trong cơ cấu sản phẩm nhằm tăng hiệu quả hoạt động.
Năm 2008	<ul style="list-style-type: none">• Tiếp tục với định hướng mở rộng quy mô hoạt động, Công ty tham gia sản xuất hàng bột cá để đa dạng hóa ngành nghề và ổn định phát triển Công ty, đồng thời tăng

	<p>cường sức mạnh thu mua nguyên liệu. Công ty đầu tư góp vốn thành lập Công ty TNHH Bột cá Kiên Hùng. Mặt hàng bột cá bước đầu chỉ chủ yếu phục vụ cho thị trường trong nước.</p>
Năm 2009	<ul style="list-style-type: none"> • Công ty TNHH Kiên Hùng chính thức chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Kiên Hùng, trên cơ sở sáp nhập Công ty TNHH Bột cá Kiên Hùng vào Công ty TNHH Kiên Hùng, theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1700339752 được Sở Kế hoạch và Đầu tư Kiên Giang cấp ngày 28/12/2009.
Năm 2011	<ul style="list-style-type: none"> • Nhu cầu thị trường ngày càng lớn đối với mặt hàng bột cá. Công ty đã đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần Biển Xanh Kiên Giang với tỷ lệ 51% vốn điều lệ, để xây dựng Nhà máy bột cá Biển Xanh có trụ sở tại xã Linh Huỳnh, Huyện Hòn Đất, Tỉnh Kiên Giang để thoả mãn nhu cầu bột cá đậm cao cho thị trường. Thời gian này mặt hàng bột cá đã được tham gia vào thị trường xuất khẩu, cụ thể là Nhật Bản và Indonesia.
Năm 2012	<ul style="list-style-type: none"> • Công ty góp vốn với Tập đoàn Neptune S.A.S (đến từ Pháp) thành lập Công ty TNHH Thủy sản Aoki với tỷ lệ 51% vốn điều lệ để xây dựng Nhà máy sản xuất mặt hàng surimi, phục vụ cho thị trường châu Âu. Năm 2014, Công ty TNHH Thủy sản Aoki chính thức đi vào hoạt động.
Năm 2016	<ul style="list-style-type: none"> • Với mong muốn mang lại các sản phẩm an toàn cho người sử dụng ngay từ nguồn gốc sản phẩm, Công ty đã có chủ trương định hướng quản lý vùng nuôi tôm công nghiệp 60 ha theo tiêu chuẩn ASC (Aquaculture Stewardship Council - Hội đồng Quản lý Nuôi trồng Thủy sản), định hướng phát triển các mặt hàng có giá trị gia tăng cao từ tôm và chả cá. Các mặt hàng tôm và cá này không chỉ phục vụ cho thị trường xuất khẩu mà còn từng bước cung cấp cho thị trường nội địa. Đồng thời trong năm này, để phát triển hơn nữa quy mô của Công ty và ổn định cơ cấu tổ chức tại đơn vị trực thuộc, Công ty đã tiến hành sáp nhập Công ty Cổ phần Biển Xanh Kiên Giang vào Công ty, nâng số chi nhánh trực thuộc lên 02 chi nhánh. • Trong năm 2016, Công ty thực hiện tăng vốn 02 đợt: <ul style="list-style-type: none"> + Đợt 1: Tăng vốn điều lệ từ 56,02 tỷ đồng lên 59,987 tỷ đồng (tháng 01/2016); + Đợt 2: Tăng vốn điều lệ từ 59,987 tỷ đồng lên 74,02 tỷ đồng (tháng 04/2016).
Năm 2017	<ul style="list-style-type: none"> • Với sự phát triển quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh, cùng với xu thế hội nhập kinh tế quốc tế và yêu cầu nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và năng suất lao động, đa dạng hóa ngành nghề và lĩnh vực hoạt động, đến năm 2017, sau 17 năm hoạt động, Công ty Cổ phần Kiên Hùng có 04 nhà máy trực thuộc gồm 01 nhà máy sản xuất hàng đông lạnh (tại Trụ sở chính), 02 nhà máy sản xuất bột cá (thuộc 02 chi nhánh Nhà máy bột cá Kiên Hùng và Nhà máy bột cá Biển Xanh) và 01 nhà máy sản xuất surimi (thuộc công ty con Công ty TNHH Thủy sản Aoki). • Trong năm 2017, Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ từ 74,02 tỷ đồng lên 107 tỷ đồng (tháng 06/2017). • Ngày 12/10/2017, Công ty chính thức trở thành công ty đại chúng theo Công văn

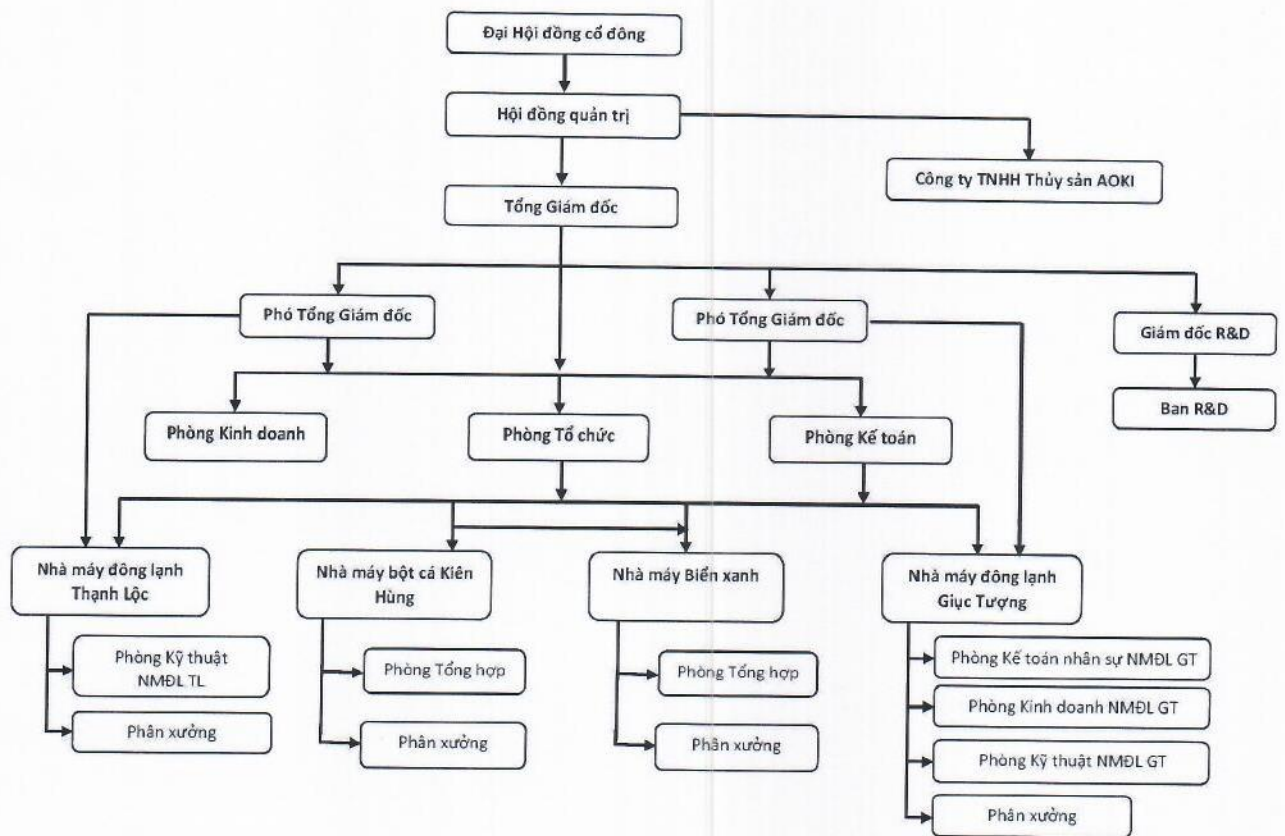
	<p>chấp thuận số 6825/UBCK-GSĐC ngày 12/10/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> Ngày 26/12/2017, cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là "KHS"
Năm 2019	<ul style="list-style-type: none"> Trong năm 2019, Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ từ 107 tỷ đồng lên 120.909.690.000 đồng (tháng 07/2019).

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: chế biến và xuất khẩu thủy sản và bột cá - nguyên liệu thức ăn chăn nuôi.
- Địa bàn kinh doanh: Nhật, EU, Mỹ, Canada, Thái Lan, nội địa (hàng bột cá)....

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Công ty Cổ phần
- Cơ cấu bộ máy quản lý



- Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty hiện có 01 công ty con, cụ thể như sau:

Tên Công ty : Công ty TNHH Thủy sản AOKI
 Trụ sở chính : 14A ấp Tân Điền, xã Giục Tượng, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang
 Điện thoại : (0297) 3746 666
 Fax : (0297) 3746 688
 Giấy Chứng nhận đầu tư : Số 56 1022 000019 do UBND tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu

ngày 07/12/2012, cấp thay đổi lần thứ 01 ngày 21/08/2013.

Mã số thuế: 1701888593.

Vốn điều lệ đăng ký : 95.382.550.128 đồng
Vốn điều lệ thực góp : 95.382.550.128 đồng
Tỷ lệ sở hữu của CTCP Kiên Hùng tại : 51% (tương đương 48.631.650.128 đồng)
Công ty TNHH Thủy sản AOKI
Hoạt động kinh doanh chính : Chế biến và Xuất khẩu Surimi

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- + Tiếp tục phát triển dòng sản phẩm cốt lõi là thủy sản và bột cá.
- + Tiếp tục mở rộng thị trường và đa dạng hóa sản phẩm nhằm tăng thêm đầu ra của sản phẩm thủy sản đông lạnh từ hai nhà máy.
- + Hoàn thiện quản trị công ty theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- + Tối ưu hóa quy mô hiện hữu trong trung hạn. Ngoài ra tùy theo diễn biến thực tế của từng thời kỳ mà thay đổi cơ cấu sản phẩm, danh mục đầu tư để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- + Từng bước đầu tư sang lĩnh vực khác như bất động sản, du lịch, tài chính... trên cơ sở phân bổ hợp lý suất đầu tư theo cơ cấu ngành, quản trị rủi ro trong đầu tư nhằm giảm thiểu tác động đến mô hình hoạt động chính của Công ty là về thủy sản và bột cá.
- + Thường xuyên kiểm tra, đánh giá các chiến lược đã thực hiện và điều chỉnh tối ưu theo tình hình thực tế trên cơ sở phát triển Công ty một cách bền vững.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

- + Việc sản xuất hàng hóa đạt chất lượng không tách rời việc đảm bảo an toàn cho môi trường xung quanh.
- + Hoàn thành trách nhiệm đối với xã hội và cộng đồng.
- + Duy trì thực hiện có hiệu quả và cải tiến liên tục các hệ thống ISO 9001; ISO 22000; ISO 14001 và OHSAS 18001.
- + Nghiên cứu các hệ thống chứng nhận BRC, MSC, ASC, từng bước hoàn thiện và đạt các chứng nhận này.

5. Các rủi ro:

5.1. Rủi ro về kinh tế:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới: là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xuất khẩu, tình hình kinh tế thế giới có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Để hạn chế rủi ro, Công ty mở rộng thị trường tiêu thụ đến nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới và điều chỉnh chính sách bán hàng theo tình hình tăng trưởng kinh tế của từng khu vực. Cơ cấu thị trường và sản phẩm được điều chỉnh linh hoạt, phù hợp với tình hình kinh tế từng thị trường, đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Lãi suất: là một doanh nghiệp hoạt động trong nước Việt Nam, các biến động về lãi suất có ảnh hưởng đến việc chuẩn bị nguồn vốn của công ty trong hoạt động kinh doanh như nguồn vốn lưu động, vốn cho các dự án... Ban Tổng Giám đốc của Công ty luôn theo dõi, cập nhật tình hình lãi suất hằng ngày và luôn thận trọng, cân nhắc kỹ lưỡng trước khi ra quyết định sử dụng các khoản vay ngân hàng. Nhờ vậy, rủi ro lãi suất luôn được Công ty kiểm soát.

- Lạm phát: tình hình lạm phát ảnh hưởng đến các chi phí đầu vào của doanh nghiệp.

- Tỷ giá: là một doanh nghiệp có hoạt động xuất nhập khẩu, diễn biến tỷ giá cũng có ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả kinh doanh của công ty. Chính vì vậy Ban Giám đốc Công ty luôn theo dõi sát diễn biến tỷ giá để có các quyết định kịp thời liên quan đến mua bán ngoại tệ phục vụ cho hoạt động mua bán hàng hóa từ nước ngoài của Công ty.

5.2. Rủi ro đặc thù ngành:

- Thị trường: Thị trường chính của Công ty Cổ phần Kiên Hùng hiện nay là các nước Nhật Bản, EU, Mỹ, Hàn Quốc và một số thị trường nhỏ khác. Việc xuất khẩu thủy sản sang thị trường EU tiếp tục chậm lại do việc áp Thẻ vàng và đã ảnh hưởng không nhỏ đến sản lượng xuất sang EU năm qua. Thị trường Hoa Kỳ tiếp tục gặp phải các rào cản kỹ thuật như việc siết chặt kiểm tra nhập khẩu, việc tăng thuế chống bán phá giá. Mặc dù vậy, xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản lại có xu hướng tăng dẫn đến hàng xuất khẩu vào thị trường này trở nên cạnh tranh hơn.

Mặc dù còn gặp phải nhiều thách thức nhưng Công ty Cổ phần Kiên Hùng vẫn có nhiều cơ hội để phát triển trên cơ sở phát triển sản phẩm đặc thù, tăng cơ cấu sản phẩm sang các thị trường truyền thống như Nhật bản, tăng lượng hàng xuất sang thị trường Hoa Kỳ làm đối trọng cho sự sụt giảm tại thị trường châu Âu, cải tổ bộ máy hoạt động để ứng phó linh hoạt với những thay đổi của thị trường.

- Nguyên vật liệu: Sản phẩm thủy sản đông lạnh và bột cá của Công ty được chế biến từ nguồn nguyên liệu tươi như: mực, cá biển, cá nước ngọt, ghe, sò, ốc ... Về trung hạn, trữ lượng nguyên liệu tương đối dồi dào, đáp ứng cho hoạt động sản xuất và chế biến của Công ty. Tuy nhiên, các chính sách của Nhà nước có xu hướng siết chặt công tác quản lý tài nguyên, đảm bảo môi trường nên nguồn cung nguyên liệu trong nước có nguy cơ giảm sút. Trong năm 2019, Công ty tiếp tục chính sách tăng cường nhập khẩu hàng hóa, nguyên liệu trở lại để phục vụ cho việc sản xuất và thương mại hàng hóa. Các đối tác cung cấp hàng hóa của Công ty hiện nay khá rộng do Công ty đã tạo được mạng lưới nhà cung cấp cũng như xây dựng được uy tín và thương hiệu trên thị trường.

Năm 2019, Ban Lãnh đạo Công ty cũng đã chủ động nhập khẩu nguyên liệu để tồn trữ vào những tháng cao điểm của nguyên liệu đầu vào để duy trì cho thời gian thấp điểm của nguồn cung ứng, giải quyết và duy trì ổn định việc sản xuất, tạo công ăn việc làm cho người lao động tại Công ty. Lượng hàng nhập khẩu năm 2019 tăng trưởng 102% so với năm 2018.

5.3. Rủi ro về môi trường: là doanh nghiệp có nhiều nhà máy chế biến liên quan mặt hàng thủy sản, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có những tác động nhất định đối với môi trường. Tuy nhiên Công ty luôn nỗ lực để đảm bảo các quy định của nhà nước về môi trường nhằm đảm bảo phát triển bền vững và an sinh xã hội.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Nêu các kết quả đạt được trong năm. Nêu những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp...vvv

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ 2019 so với 2018	Tỷ lệ thực hiện 2019 so với kế hoạch
Doanh thu	triệu đồng	1.138.567	1.343.134	1.129.592	99,21%	84,10%
Giá vốn hàng bán	triệu đồng	1.034.586	1.196.779	1.023.187	98,90%	85,50%
Chi phí	triệu đồng	75.790	106.911	80.928	106,78%	75,70%
Lợi nhuận gộp	triệu đồng	103.981	146.355	106.405	102,33%	72,70%
Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	29.128	39.444	27.828	95,54%	70,55%

Lợi nhuận sau thuế của năm 2019 theo BCTC riêng đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Kiên Hùng giảm 31,62% so với cùng kỳ năm 2018, nguyên nhân cụ thể như sau:

- Giá vốn năm 2019 tăng so cùng kỳ : 5,39% , nhưng Doanh thu chỉ tăng 4,51% làm cho lợi nhuận gộp giảm 3,56% so cùng kỳ. Do nguồn nguyên liệu đánh bắt , khai thác ngày càng khan hiếm nên đẩy giá thu mua nguyên liệu trong nước cũng như nguyên liệu nhập khẩu lên cao .
- Chi phí lãi vay năm 2019 tăng so cùng kỳ 89,67% , do chi phí trả lãi vay trung-dài hạn đầu tư cho Nhà máy chế biến thủy sản Kiên Hùng tại khu Công nghiệp Thạnh Lộc bắt đầu đi vào hoạt động từ tháng 7/2019.
- Chi phí QLDN năm 2019 tăng so cùng kỳ 14,45% , do thành lập thêm 2 chi nhánh thuộc công ty là Chi nhánh Công ty cổ phần Kiên hùng – Nhà máy Giục Tượng và Chi nhánh Công ty cổ phần Kiên hùng – Nhà máy Thạnh Lộc từ tháng 7/2019.

Tuy nhiên do công ty con Aoki có lợi nhuận nên lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Công ty không chênh lệch nhiều so với năm 2019.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

1. Tổng Giám đốc: ông Trần Quốc Dũng

Giới tính: Nam
 Ngày sinh: 27/04/1964
 Số CMND: 370650222
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Nơi sinh: Rạch Giá, Kiên Giang.
 Địa chỉ thường trú: 198 Lâm Quang Ky, Phường Vĩnh Bảo, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang
 Trình độ chuyên môn: Đại học Quản trị Kinh doanh
 Chức vụ hiện nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kiên Hùng
 Số cổ phần đang nắm giữ: 3.012.082 cổ phần chiếm tỷ lệ 24,91% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Kiên Hùng

Hùng

2. Phó Tổng Giám đốc: ông Nguyễn Ngọc Anh

Giới tính: Nam
Ngày sinh: 31/10/1968
Số CMND: 371073641
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Nơi sinh: Hải Hưng
Địa chỉ thường trú: 200 Nguyễn An Ninh, Phường Vĩnh Bảo, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang
Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính kế toán
Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Kiên Hùng
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
Số cổ phần đang nắm giữ: 105.768 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,87% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Kiên Hùng

3. Phó Tổng Giám đốc: ông Trần Quốc Hùng

Giới tính: Nam
Ngày sinh: 26/11/1989
Số CMND: 371168241
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Nơi sinh: Rạch Giá, Kiên Giang
Địa chỉ thường trú: 198 Lâm Quang Ky, Phường Vĩnh Bảo, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kiên Hùng
Số cổ phần đang nắm giữ: 719.471 cổ phần chiếm tỷ lệ 5,95% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Kiên Hùng

4. Kế toán trưởng: ông Nguyễn Tấn Đạt

Giới tính: Nam
Ngày sinh: 12/01/1959
Số CMND: 371210029
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Nơi sinh: Hà Trung, Thanh Hoá
Địa chỉ thường trú: 56 B4 Nguyễn Phương Danh, Phường Vĩnh Bảo, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Kiên Hùng
Số cổ phần đang nắm giữ: 79.100 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,65% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Kiên Hùng

- Những thay đổi trong ban điều hành: năm 2019 thay đổi Phó Tổng Giám đốc, từ ông Dương Công Trịnh đổi sang ông Nguyễn Ngọc Anh.
- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.
Số lượng cán bộ, công nhân viên của toàn Công ty và các chi nhánh là 735 người (trong đó: Nữ: 395 người).

Điều kiện làm việc, an toàn lao động

Điều kiện làm việc:

- + Công ty luôn quan tâm chăm lo cải thiện điều kiện làm việc cho CB-CNV, NLĐ; thực hiện đúng quy định của Nhà nước về bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động; hàng năm đều thực hiện cấp trang phục, đồng phục cho người lao động; trang cấp công cụ dụng cụ, phục vụ công tác an toàn PCCC; tập huấn về công tác ATVSLĐ, PCCC;
- + Khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CB-CNV, NLĐ 6 tháng 1 lần và đánh giá tác động môi trường lao động đảm bảo các chỉ số theo tiêu chuẩn quy định;
- + Tổ chức thực hiện tốt các nội quy về an toàn vệ sinh lao động cho công nhân trực tiếp sử dụng máy móc thiết bị và những công việc có nguy cơ gây tai nạn lao động, nguy hiểm và độc hại;
- + Điều kiện làm việc thường xuyên được cải tiến, nâng cấp. Công ty lắp đặt đầy đủ các hệ thống điều hoà nhiệt độ đảm bảo nhiệt độ thoáng mát nơi làm việc nhằm tạo sự thoải mái tăng hiệu quả công việc;

Công tác ATVSLĐ:

- + Công tác ATVSLĐ luôn được chú trọng và quan tâm. Hàng năm Công ty tổ chức đưa nhân sự đi tham gia tập huấn các lớp an toàn lao động, kỹ thuật vận hành..., các máy móc thiết, bị đều được kiểm định an toàn theo định kỳ, người lao động được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động;
- + Tổng số lao động tại Công ty được phân loại và đều được tập huấn 100%;
- + Việc trang bị an toàn, cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động theo danh mục nghề và lập sổ cấp phát được thực hiện đầy đủ;
- + Xây dựng Nội quy, quy trình vận hành các loại máy, thiết bị về các biện pháp làm việc an toàn, vệ sinh lao động đặt tại nơi làm việc;
- + Hàng tháng Công ty có bồi dưỡng bằng hiện vật cho người làm công việc trong điều kiện nguy hiểm, nặng nhọc, độc hại theo đúng quy định;
- + Công ty có tổ chức bộ phận y tế sẵn sàng sơ cấp cứu khi có xảy ra tai nạn theo đúng quy định và có bố trí tủ thuốc y tế tại cơ quan;
- + Thực hiện chế độ tự kiểm tra về an toàn vệ sinh lao động đối với các máy móc, thiết bị, nhà xưởng, kho tàng; ...
- + Công tác phòng chống cháy nổ: Công ty thực hiện theo đúng luật định:
- + Công ty có thành lập Đội PCCC; các Đội viên PCCC được tập huấn 100% có giấy chứng nhận đầy đủ;
- + Đội PCCC Công ty thường xuyên tự tổ chức tập huấn, có kỹ năng sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ khi có sự cố xảy ra;
- + Công tác phòng chống cháy nổ được kiểm tra chặt chẽ và thực hiện nghiêm túc.

Thực hiện bình đẳng giới trong doanh nghiệp

- Công ty rất quan tâm lao động nữ, tuyệt đối không phân biệt đối xử và thực hiện tốt những chính sách đối với lao động nữ theo Luật định;

- Là một đơn vị có 54% là lao động nữ nên công tác chăm lo cho lao động nữ được đặc biệt chú trọng; Hàng năm Công ty phối hợp với tổ chức Công đoàn cơ sở xây dựng các chương trình, kế hoạch hành động, tuyên truyền vận động đến toàn thể lao động nữ về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020; Chiến lược dân số và sức khỏe sinh sản giai đoạn 2011- 2020; Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam; Luật Bình đẳng giới; Luật phòng chống bạo lực gia đình...

- Phối hợp với Công đoàn cơ sở tổ chức sinh hoạt truyền thống ôn lại ý nghĩa của các ngày lễ như Quốc tế phụ nữ 8/3, ngày thành lập hội LHPNVN 20/10 và truyền thống, phong trào phụ nữ giỏi qua các thời kỳ; tổ chức vui chơi văn nghệ, TDTT tạo không khí vui tươi, phấn khởi để lao động nữ yên tâm gắn bó với Công ty;

- Chăm lo các chế độ chính sách cho nữ công nhân viên, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động cho lao động nữ, các chế độ như ốm đau, thai sản, cải thiện các điều kiện làm việc ở phân xưởng như giảm tiếng ồn, giảm nhiệt độ, trang bị BHLĐ phù hợp với điều kiện sản xuất...

- Tạo điều kiện cho lao động nữ nâng cao kỹ năng, tay nghề qua nhiều hình thức đào tạo như: đào tạo tại chỗ, tham gia tập huấn nghiệp vụ tại các cơ sở, trung tâm đào tạo; bố trí việc làm phù hợp; chú trọng tạo cơ hội cho lao động nữ phát triển kỹ năng, phát huy sáng kiến; tạo cơ hội cho lao động nữ có điều kiện thăng tiến và bổ nhiệm những chức vụ quản lý cho các lao động nữ có điều kiện thích hợp.

Chính sách phúc lợi dành cho người lao động:

- Công ty phối hợp tốt với Tổ chức Công đoàn cơ sở luôn có sự quan tâm chăm lo và động viên hỗ trợ kịp thời đến đời sống CB-CNV, NLD như: đã xây dựng quy định về việc chi thăm hỏi, hỗ trợ cho người lao động khi đau ốm hoặc có hoàn cảnh khó khăn với mức chi cụ thể, mang tính động viên thiết thực; Duy trì việc chi thăm hỏi, động viên và tặng quà nhân dịp tết Nguyên đán. Vận động CB-CNV, NLD đóng góp Quỹ Mái ấm Công đoàn. Tổ chức cho CB-CNV, NLD được tham quan du lịch hàng năm... Ngoài ra còn kịp thời thanh toán các chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức... cho CB-CNV, NLD.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

Các khoản đầu tư lớn 2019:

- Đầu tư Dự án đầu tư Nhà máy chế biến thủy sản Kiên Hùng (Khu Công nghiệp Thạnh Lộc): 82.873.487.851 đ

Tình hình thực hiện các dự án lớn

Dự án đầu tư Nhà máy chế biến thủy sản Kiên Hùng (Khu Công nghiệp Thạnh Lộc):

- Động thổ ngày 15/10/2017.

Hoàn thành đi vào hoạt động SXKD từ 1/7/2019.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty TNHH thủy sản Aoki:

Sản lượng sản xuất: 5.877 tấn

Sản lượng tiêu thụ: 5.770 tấn

Doanh thu : 306.631.482.237 đ

Kim ngạch xuất khẩu: 12.590.000 usd

Giá vốn: 276.594.605.889 đ
 LN gộp: 30.036.876.348 đ
 Doanh thu tài chính: 950.407.329 đ
 CP tài chính: 6.944.022.061 đ
 CP bán hàng: 13.768.250.776 đ
 CPQLDN: 7.155.267.633 đ
 LN từ SXKD: 3.119.743.207 đ
 Thu nhập khác: 20.999.999 đ
 CP khác: 9.900.159 đ
 LN trước thuế: -3.130.843.047 đ
 CP thuế TNDN: 0 đ
 LN sau thuế: 3.130.843.047 đ
 Tổng giá trị tài sản: 201.139.664.970 đ

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	608.081.190.144	778.363.596.634	128,00%
Doanh thu thuần	1.138.567.013.870	1.129.591.920.482	99,21%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	29.348.669.613	27.818.535.677	94,79%
Lợi nhuận khác	(220.891.553)	9.360.987	(4,24)%
Lợi nhuận trước thuế	29.127.778.060	27.827.896.664	95,54%
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	32.553.035.881	26.293.783.571	80,77%
Lợi nhuận sau thuế	29.127.778.060	27.827.896.664	95,54%

- Các chỉ tiêu khác:

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1.11	1.01	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0.48	0.35	
(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.67	0.73	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1.99	2.71	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	6.97	4.51	

Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1.87	1.45	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.03	0.02	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.14	0.13	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.05	0.04	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.03	0.02	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 12.090.969
- Loại cổ phần: phổ thông
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 12.090.969
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0

b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ %	Số lượng cổ đông
1	Cổ đông trong nước	12.024.864	120.248,64	99,45	147
	- Cá nhân	10.583.467	105.834,67	87,53	144
	- Tổ chức	1.441.397	14.413,97	11,92	3
2	Cổ đông nước ngoài	66.105	661.050	0,55%	7
	- Cá nhân	66.105	661.050	0,55	0,55
	- Tổ chức	0	0	0	0
3	Cổ đông theo tỷ lệ	12.090.969	120.909,69	100,00	154
	- Cổ đông nắm giữ trên 5%	7.602.240	76.022,40	62,88	5
	- Cổ đông nhỏ	4.488.729	44.887,29	37,12	149
Tổng cộng		12.090.969	120.909,69	100,00	154

(Nguồn: Danh sách cổ đông ngày 10/07/2019 của CTCP Kiên Hùng)

*Ghi chú: Không có cổ đông nhà nước.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2019, Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ từ 107 tỷ đồng lên 120.909.690.000 đồng (tháng 07/2019).

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.: 63.528 Tấn

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

- a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.: 6.090.800 KW
- b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.: Không
- c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm

- a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng Nước ngầm: 72.719 m³
- b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường : Không
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động
 - Số lượng lao động: 735 người (trong đó: Nữ: 395 người);
 - Tiền lương bình quân: 7.798.985 đồng/người/tháng
- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

★Thực hiện nghiêm mọi chế độ, chính sách, quyền lợi hợp pháp của công nhân lao động theo các quy định của pháp luật:

- Công ty chấp hành nghiêm mọi chế độ, chính sách, quyền lợi hợp pháp của người lao động theo các quy định của pháp luật, cụ thể:

+ Thực hiện thỏa ước lao động tập thể: Công ty thực hiện ký kết giữa Ban Giám đốc và Chủ tịch Công đoàn về các điều khoản trong thỏa ước lao động tập thể, đảm bảo đúng theo quy định đã được đăng ký tại Sở Lao động - Thương binh & Xã hội Tỉnh và đã được công bố trong toàn Công ty;

+ Đảm bảo việc làm ổn định, lâu dài cho NLĐ tại Công ty, ưu tiên tuyển dụng lao động tại địa phương

+ Việc ký kết hợp đồng lao động luôn kịp thời, đúng quy định, đảm bảo được quyền lợi của người lao động;

+ Người lao động vào làm việc tại Công ty đều được tham gia đầy đủ các chế độ BHXH – BHYT – BHTN theo đúng Luật BHXH.

★Tiền lương trung bình/ lao động/ tháng

Thu nhập người lao động hàng năm đều tăng, thể hiện qua số liệu:

- + Năm 2017: 6.742.612 đồng/người/tháng
- + Năm 2018: 7.485.436 đồng/người/tháng
- + Năm 2019: 7.798.985 đồng/người/tháng

★Chế độ khen thưởng – tặng quà cho CB-CNV-NLĐ:

➢ **Tiền Thưởng khuyến khích nâng cao năng suất lao động:** nhằm khuyến khích người lao động thi đua tăng năng suất, góp phần tăng thu nhập cá nhân.

➢ **Tặng quà các ngày lễ lớn:** hàng năm vào các ngày lễ lớn như: 8/3, 30/4 và 1/5, Ngày Quốc khách 2/9, Tết Dương lịch:CB-CNV-MLĐ còn được tặng quà. Mức tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng.

➢ **Thưởng tết âm lịch:**

- Cuối năm vào dịp Tết Nguyên đán, CB-CNV-công nhân sẽ được xét khen thưởng (căn cứ vào loại A, B, C), mức thưởng từ 01 tháng lương bình quân trở lên; na9m 2019 được thưởng 1,5 tháng lương bình quân.

★ Thực hiện các chế độ bảo hiểm theo quy định

- Công nhân vào làm việc tại Công ty đều được tham gia các chế độ BHXH - BHYT - BHTN đầy đủ theo đúng Luật BHXH;

- Công ty luôn thực hiện tốt việc trích nộp đầy đủ các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho CB-CNV, NLĐ - đạt 100%. Ngoài các khoản chế độ, chính sách được thực hiện đúng theo quy định, để góp phần chia sẻ khó khăn khi ốm đau, tai nạn, rủi ro, Công ty tham gia mua bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm nằm viện và bảo hiểm phẫu thuật cho CB-CNV. Đối với những lao động làm việc trong môi trường lao động nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm Công ty cũng có những chế độ hỗ trợ theo luật định.

★ Chính sách phúc lợi dành cho người lao động:

- Công ty phối hợp tốt với Tổ chức Công đoàn cơ sở luôn có sự quan tâm chăm lo và động viên hỗ trợ kịp thời đến đời sống CB-CNV, NLĐ như: đã xây dựng quy định về việc chi thăm hỏi, hỗ trợ cho người lao động khi đau ốm hoặc có hoàn cảnh khó khăn với mức chi cụ thể, mang tính động viên thiết thực; Duy trì việc chi thăm hỏi, động viên và tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán. Vận động CB-CNV, NLĐ đóng góp Quỹ Mái ấm Công đoàn. Tổ chức cho CB-CNV, NLĐ được tham quan du lịch hàng năm... Ngoài ra còn kịp thời thanh toán các chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức... cho CB-CNV, NLĐ

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Nguồn lực lao động là nhân tố vô cùng quan trọng đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đặc biệt là các hoạt động tạo ra giá trị trong nền kinh tế tri thức, Công ty đã xác định và phải tổ chức xây dựng để tạo nên một lực lượng lao động có trình độ chuyên môn cao, kiến thức vững chắc, phẩm chất đạo đức tốt đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của Công ty;

- Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực là chỉ tiêu quan trọng của Công ty, công tác này luôn được duy trì và cải tiến liên tục với mục tiêu tạo nên một lực lượng lao động tiên tiến sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ theo điều kiện phát triển trong thời đại mới;

- Do đó, công tác quản lý và phát triển nguồn nhân lực rất quan tâm từ khâu tuyển dụng đến bố trí phân công nhiệm vụ. Công ty xây dựng thủ tục tuyển dụng và đào tạo theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, nhằm bảo đảm tiêu chuẩn lao động và đáp ứng nhu cầu đào tạo nâng cao năng lực và trình độ, tạo ra nguồn nhân lực lành nghề, có kiến thức tiếp cận khoa học kỹ thuật; góp phần hiệu quả cho việc hoàn thành mục tiêu chiến lược của Công ty;

- Để động viên, khuyến khích sự cống hiến và đãi ngộ xứng đáng sự cống hiến cũng vì lợi ích Công ty, Công ty quan tâm tạo điều kiện thuận lợi để CB-CNV-người lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó chú trọng thực hiện những vấn đề:

+ Mạnh dạn giao trách nhiệm để tạo sự tự tin, năng lực độc lập giải quyết công việc trong khuôn khổ nhiệm vụ;

+ Kịp thời biểu dương tổ chức, cá nhân có thành tích vượt trội và có hình thức khen thưởng xứng đáng;

+ Truyền đạt thông tin tới nhân viên một cách rõ ràng, đề ra những mục tiêu và nguyên tắc của Công ty một cách cụ thể và chia sẻ quan điểm với nhân viên;

+ Thể hiện mức độ đáng tin cậy để nhân viên mạnh dạn gặp gỡ, trao đổi những ý kiến mang lại lợi ích cho doanh nghiệp;

+ Tạo ra môi trường kích thích tất cả mọi người phát huy năng lực và sáng tạo;

+ Công bằng, công khai, minh bạch trong hoạt động, lãnh đạo tốt tạo được sự đoàn kết, hỗ trợ để cùng hoàn thành nhiệm vụ;

- Cách thức tổ chức xây dựng một nền văn hóa được đặc trưng bởi việc trao đổi thông tin mở, hoạt động đạt hiệu quả cao và tạo ra một năng lực gắn bó;

- Mỗi bộ phận phòng, ban trong Công ty đều thiết lập sơ đồ tổ chức, trong đó thể hiện rõ mối quan hệ thông tin nội bộ phòng, ban và mối quan hệ với các bộ phận khác; việc trao đổi thông tin nhằm mục đích hỗ trợ để cùng nhau thành mục tiêu chiến lược của Công ty, trên tinh thần nhiệt tình, gắn bó, đoàn kết và bảo đảm kịp thời;

- Việc tổ chức tốt vấn đề trao đổi thông tin nội bộ là thật sự cần thiết, khi xây dựng nên hệ thống thông tin tốt giúp cho những tương quan giữa mọi cấp được thể hiện rõ rệt, giải thích cho nhân viên biết được mục tiêu, chính sách hoạt động của Công ty và còn là phương tiện để mọi cấp nhân viên bày tỏ ý kiến, phát huy sáng kiến và đề bạt các nguyện vọng một cách hợp lý; sự thông tin sẽ giúp cho hai phía hiểu rõ vấn đề nhiều hơn, chính xác hơn, tạo ra sự hợp tác thuận tình, thoải mái đồng thời còn giúp ích cho lãnh đạo nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng, phản ánh những điểm, những chính sách chưa phù hợp để điều chỉnh hợp lý;

- Hệ thống quản lý hiệu quả lực lượng lao động để hỗ trợ cho việc nâng cao hiệu quả công việc và sự gắn kết của lực lượng lao động;

- Phương thức đào tạo: đào tạo tại chỗ, tập huấn nghiệp vụ, đào tạo bên trong và bên ngoài;

- Ngoài đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, Công ty còn đào tạo kiến thức, sự hiểu biết về chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước,... bằng hình thức thông tin tuyên truyền, mục đích nâng cao sự hiểu biết toàn diện cho người lao động;

- Công ty xây dựng quy chế thi đua khen thưởng để ghi nhận, đánh giá và có chính sách đãi ngộ kịp thời, xứng đáng cho tập thể và cá nhân có thành tích cao trong công tác.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng

a) Xây dựng và thực hiện quy trình sản xuất thân thiện môi trường, có hệ thống xử lý chất thải đúng quy định pháp luật

- Trong quá trình hoạt động của Công ty, sẽ không tránh khỏi những tác động đến môi trường xung quanh như: khí thải, nước thải, độ ồn... vì môi trường là yếu tố quan trọng trong việc quyết định chất lượng sản phẩm và sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Ý thức được điều đó Công ty luôn đặt ra yêu cầu cho các cấp quản lý phải tuyệt đối thực hiện đúng, đầy đủ các quy trình, thủ tục và trang bị đầy đủ hệ thống nhằm đảm bảo tốt nhất sự ảnh hưởng của hoạt động trong Công ty đối với môi trường xung quanh. Để làm được việc đó Công ty đã kết hợp với Trung tâm quan trắc thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành lập báo cáo giám sát chất lượng môi trường định kỳ 3 tháng/lần để đảm bảo chất thải, khí thải được xử lý và khắc phục ô nhiễm phù hợp và kịp thời... dùng các chế phẩm vi sinh như EM để khống chế mùi hôi tanh từ không khí., các khu vực phát sinh tiếng ồn được xây dựng hệ thống cách âm, giảm âm và cửa đóng kín, các chất thải rắn được tập hợp và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý đến thu gom theo định kỳ...;

- Việc thu gom rác thải Công ty có ký hợp đồng với Công ty CP Phát triển Đô thị Kiên Giang, thực hiện vận chuyển rác cho Công ty đến bãi xử lý rác xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang;

- Xung quanh, khuôn viên Công ty được trồng cây xanh tạo bóng mát và cảnh quan xanh, sạch, đẹp;

- Công tác bảo vệ môi trường tốt là yếu tố quan trọng giúp doanh nghiệp đạt được chứng nhận xuất khẩu CODE - DL 297 vào thị trường EU, Mỹ, Nhật từ năm 2003. Để có được chứng chỉ trên, Công ty không chỉ phải đạt yêu cầu về chất lượng nước thải, khí thải, độ ồn, môi trường cây xanh, mà kết quả đó cần được duy trì thường xuyên để Nafiqaq của Bộ kiểm tra định kỳ mỗi 6 tháng hoặc đột xuất của Liên minh Âu Châu, làm cơ sở duy trì chứng chỉ nói trên.

b) Thực hiện các chương trình, kế hoạch bảo vệ môi trường trong DN và nơi cộng đồng

- Công ty đã đưa ra những quy định yêu cầu tất cả các bộ phận, phòng, ban, phân xưởng thực hiện chương trình hành động bảo vệ môi trường một cách cụ thể tại bộ phận mình như: giữ gìn vệ sinh chung, bỏ rác thải đúng nơi quy định... và có bộ phận thu gom, ngoài ra thực hiện vệ sinh khu vực xung quanh khuôn viên Công ty và cộng đồng khu dân cư lân cận.

c) Thực hiện các quy định đặc thù trong ngành nghề kinh doanh

- Trong hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty luôn luôn chấp hành đúng, đầy đủ những quy định do Nhà nước ban hành đối với từng lĩnh vực ngành nghề kinh doanh.

d) Doanh nghiệp hoàn thành nghĩa vụ về thuế và các chế độ bảo hiểm theo quy định của pháp luật hiện hành

★Thực hiện hoàn thành nghĩa vụ về thuế:

- Công ty luôn luôn ý thức được trách nhiệm và nghĩa vụ đối với nhà nước và hoạt động đúng theo luật định. Hàng năm luôn thực hiện tốt nghĩa vụ nộp các khoản thuế đúng thời gian và qui định.

★Thực hiện nghĩa vụ về các chế độ bảo hiểm:

- Công ty đã thực hiện tốt việc trích nộp đầy đủ các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho CB-CNV, NLD - đạt 100%. Được cơ quan BHXH khen thưởng hàng năm.

e) Những đóng góp của DN đối với các hoạt động xã hội, từ thiện, phát triển cộng đồng

- Phương châm của Công ty Cổ phần Kiên Hùng đối với sự phát triển của doanh nghiệp là sự phát triển bền vững không thể tách rời với lợi ích cộng đồng. Chính vì lẽ đó, trong thời gian qua Công ty đã tham gia đóng góp cho công tác xã hội, quỹ xã hội và một số chương trình xã hội do địa phương tổ chức, phát động;

- Vận động CB-CNV, NLD tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện, nhất là các hoạt động nhân đạo tại địa phương và thực hiện theo chủ trương vận động của Công ty bao gồm các hoạt động như: Tham gia hỗ trợ các chương trình vận động của địa phương như: Hỗ trợ hoạt động xã hội huyện Châu Thành, ủng hộ quỹ vì người nghèo tỉnh Kiên Giang, tham gia ủng hộ Hội Người mù, Trường khuyết tật, quỹ chung một tấm lòng, tham gia xây dựng Trường Tiểu học Nam Yên .v.v...

- Năm 2019 số tiền đóng góp cho công tác an sinh xã hội: 168 triệu đồng.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

Lưu ý/Note:(Mục 6 phần II Phụ lục này, công ty có thể lập riêng thành Báo cáo phát triển bền vững, trong đó các mục 6.1, 6.2 và 6.3 không bắt buộc đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc(Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây. Trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch thì nêu rõ nguyên nhân và trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu có)

Thuận lợi:

- + Sự hợp tác tốt đẹp của các khách hàng truyền thống trong thu mua nguyên liệu và tiêu thụ sản phẩm đã giữ cho sản xuất ổn định và phát triển.
- + Đội ngũ cán bộ công nhân viên nhiệt tình, có tâm huyết, gắn bó lâu dài với Công ty.

Khó khăn:

- + Do ảnh hưởng của tình trạng biến đổi khí hậu nên mùa vụ thay đổi thất thường không còn theo quy luật tự nhiên, sản lượng giảm sút.
- + Do Việt Nam bị áp thuế vàng từ EU đã ảnh hưởng mạnh đến hoạt động đánh bắt và thu mua nguyên liệu trong nước.
- + Do diễn biến phức tạp của kinh tế thế giới, bất ổn của tỷ giá hối đoái và rào cản kỹ thuật làm thị trường xuất khẩu trở nên khắt khe hơn.
- + Sự cạnh tranh về lao động.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được:

- + Duy trì tốt mối quan hệ với nhà cung cấp, đặc biệt là hàng nguyên liệu thủy sản nhập khẩu.
- + Thiết lập được mối quan hệ hợp tác kinh doanh với tập đoàn sushi lớn nhất Nhật Bản Sushiro với chuỗi 500 nhà hàng trên khắp nước Nhật.
- + Hoàn thành xây dựng và đưa vào hoạt động nhà máy chế biến thủy sản công suất 3.000 tấn tại Khu công nghiệp Thạnh Lộc, nâng số lượng nhà máy trực thuộc công ty lên 4 nhà máy, 2 nhà máy đông lạnh và 2 nhà máy bột cá.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản :

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số cuối năm	Số đầu năm
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/ Tổng số tài sản	%	53,04	53,98
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	46,96	46,02
			-
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	73,02	66,54
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	26,98	33,46
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán tức thời	lần	0,05	0,04
Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,35	0,48
Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1,01	1,11
Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
Tỷ suất sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu	%	2,46	2,56
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu	%	2,46	2,56
Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			-
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	3,58	4,79
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	3,58	4,79
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	13,25	14,32

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ

Khoản mục	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Tại ngày 31/12/2019	Tại ngày 01/01/2019	Tại ngày 31/12/2019	Tại ngày 01/01/2019
	Giá trị	Giá trị	Giá trị thuần	Giá trị thuần
Vay và nợ	480.882.080.187	342.822.451.112	480.882.080.187	342.822.451.112
Phải trả người bán và phải trả khác	66.957.464.563	57.511.475.028	66.957.464.563	57.511.475.028
Chi phí phải trả	1.776.403.800	1.275.384.515	1.776.403.800	1.275.384.515
Tổng	549.615.948.550	401.609.310.655	549.615.948.550	401.609.310.655

- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay: không phát sinh nợ phải trả xấu.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Hoàn thành việc xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO 22000:2005 và OHSAS 18001:2007.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai: chưa có trong ngắn hạn

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần)

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Trong quá trình hoạt động của Công ty, sẽ không tránh khỏi những tác động đến môi trường xung quanh như: khí thải, nước thải, độ ồn... vì môi trường là yếu tố quan trọng trong việc quyết định chất lượng sản phẩm và sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Ý thức được điều đó Công ty luôn đặt ra yêu cầu cho các cấp quản lý phải tuyệt đối thực hiện đúng, đầy đủ các quy trình, thủ tục và trang bị đầy đủ hệ thống nhằm đảm bảo tốt nhất sự ảnh hưởng của hoạt động trong Công ty đối với môi trường xung quanh. Để làm được việc đó Công ty đã kết hợp với Trung tâm quan trắc thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành lập báo cáo giám sát chất lượng môi trường định kỳ 3 tháng/lần để đảm bảo chất thải, khí thải được xử lý và khắc phục ô nhiễm phù hợp và kịp thời... dùng các chế phẩm vi sinh như EM để khống chế mùi hôi tanh từ không khí., các khu vực phát sinh tiếng ồn được xây dựng hệ thống cách âm, giảm âm và cửa đóng kín, các chất thải rắn được tập hợp và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý đến thu gom theo định kỳ...;

- Việc thu gom rác thải Công ty có ký hợp đồng với Công ty CP Phát triển Đô thị Kiên Giang, thực hiện vận chuyển rác cho Công ty đến bãi xử lý rác xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang;

- Xung quanh, khuôn viên Công ty được trồng cây xanh tạo bóng mát và cảnh quan xanh, sạch, đẹp;

- Công tác bảo vệ môi trường tốt là yếu tố quan trọng giúp doanh nghiệp đạt được chứng nhận xuất khẩu CODE - DL 297 vào thị trường EU, Mỹ, Nhật từ năm 2003. Để có được chứng chỉ trên, Công ty không chỉ phải đạt yêu cầu về chất lượng nước thải, khí thải, độ ồn, môi trường cây xanh, mà kết quả đó cần được duy trì thường xuyên để Nafiqaq của Bộ kiểm tra định kỳ mỗi 6 tháng hoặc đột xuất của Liên minh Âu Châu, làm cơ sở duy trì chứng chỉ nói trên.

- Công ty đã đưa ra những quy định yêu cầu tất cả các bộ phận, phòng, ban, phân xưởng thực hiện chương trình hành động bảo vệ môi trường một cách cụ thể tại bộ phận mình như: giữ gìn vệ sinh chung, bỏ rác thải đúng nơi quy định... và có bộ phận thu gom, ngoài ra thực hiện vệ sinh khu vực xung quanh khuôn viên Công ty và cộng đồng khu dân cư lân cận.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

- Công ty thực hiện ký kết giữa Ban Giám đốc và Chủ tịch Công đoàn về các điều khoản trong thoả ước lao động tập thể, đảm bảo đúng theo quy định đã được đăng ký tại Sở Lao động - Thương binh & Xã hội Tỉnh và công bố trong toàn Công ty;
- Đảm bảo việc làm ổn định, lâu dài cho NLD tại Công ty, ưu tiên tuyển dụng lao động tại địa phương;
- Việc ký kết hợp đồng lao động luôn kịp thời, đúng quy định, đảm bảo được quyền lợi của người lao động;
- Công ty luôn thực hiện các chế độ chính sách theo quy định hiện hành đảm bảo mức lương sao cho đáp ứng được cuộc sống của người lao động.
- Công nhân vào làm việc tại Công ty đều được tham gia các chế độ BHXH - BHYT - BHTN đầy đủ theo đúng Luật BHXH; Thực hiện tốt việc trích nộp đầy đủ các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho CB-CNV, NLD - đạt 100%. Ngoài các khoản chế độ, chính sách được thực hiện đúng theo quy định, để góp phần chia sẻ khó khăn khi ốm đau, tai nạn, rủi ro, Công ty tham gia mua bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm nằm viện và bảo hiểm phẫu thuật cho CB-CNV. Đối với những lao động làm việc trong môi trường đặc biệt, Công ty cũng có những chế độ hỗ trợ theo luật định;
- Công ty luôn quan tâm chăm lo cải thiện điều kiện làm việc cho CB-CNV, NLD. Thực hiện đúng quy định của Nhà nước về bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động. Hàng năm đều thực hiện cấp trang phục, đồng phục cho người lao động; trang cấp công cụ dụng cụ phục vụ công tác an toàn PCCC; tập huấn về công tác ATVSLĐ, PCCC.
- Khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CB-CNV, NLD 6 tháng 1 lần và đánh giá tác động môi trường lao động đảm bảo các chỉ số theo tiêu chuẩn quy định. Tổ chức thực hiện tốt các nội quy về an toàn vệ sinh lao động cho công nhân trực tiếp sử dụng máy móc thiết bị và những công việc có nguy cơ gây tai nạn lao động, nguy hiểm và độc hại.
- Điều kiện làm việc thường xuyên được cải tiến, nâng cấp. Công ty lắp đặt đầy đủ các hệ thống điều hoà nhiệt độ đảm bảo nhiệt độ thoáng mát nơi làm việc nhằm tạo sự thoải mái tăng hiệu quả công việc;
- Để đảm bảo sức khỏe cho người lao động, Công ty đã hỗ trợ bữa ăn giữa ca, 15.000 đồng/suất, hỗ trợ tiền nhà trọ cho công nhân

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

- Công ty làm tốt việc vận động CB-CNV, NLD tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện, nhất là các hoạt động nhân đạo tại địa phương và thực hiện theo chủ trương vận động của Công ty.
- Phương châm của Công ty Cổ phần Kiên Hùng đối với sự phát triển của doanh nghiệp là sự phát triển bền vững không thể tách rời với lợi ích cộng đồng. Chính vì lẽ đó, trong thời gian qua Công ty đã tham gia đóng góp cho công tác xã hội, quỹ xã hội và một số chương trình xã hội do địa phương tổ chức, phát động. Năm 2019 số tiền đóng góp cho công tác an sinh xã hội: 168 triệu đồng.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

Công ty thực hiện đúng các quy định đối với người lao động và bảo đảm thực hiện đúng quy định về môi trường. Bên cạnh đó làm tốt việc vận động toàn thể cán bộ công nhân viên tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện nhân đạo tại địa phương.

Công ty phát động các chương trình hành động vì môi trường trong việc tiết kiệm nước, tiết kiệm điện và sử dụng văn phòng phẩm trong toàn đơn vị, tại trụ sở Công ty và các Nhà máy, chi nhánh.

Văn hóa công ty được xây dựng và đảm bảo duy trì tốt, góp phần khích lệ các cán bộ công nhân viên luôn nhiệt tình và nỗ lực hoàn thành công việc được giao.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

HĐQT Công ty Cổ phần Kiên Hùng thực hiện chức năng giám sát đối với hoạt động của Ban điều hành Công ty, bao gồm Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý. Theo đó năm 2019, Ban điều hành của Công ty thực hiện việc tổ chức quản lý đúng theo phân cấp nhiệm vụ và tuân thủ các quy định của Công ty. Ban điều hành cũng đã thực hiện đầy đủ Nghị quyết của HĐQT, ĐHĐCĐ theo đúng trình tự, nội dung theo các mốc thời gian và thống nhất trong tổ chức thi hành Nghị Quyết.

Tổng Giám đốc thực hiện đúng quyền hạn và nghĩa vụ theo Điều lệ Công ty và HĐQT quy định. Ban Giám đốc công ty, bao gồm Ban Tổng Giám đốc, Ban Giám đốc bốn nhà máy, bao gồm Nhà máy đông lạnh tại Khu Công nghiệp Thạnh Lộc vừa đi vào hoạt động tháng 07/2019, thực hiện đúng nghĩa vụ của mình, chưa xảy ra tình trạng thất thoát hay các trường hợp tổn hại lợi ích của Công ty.

Năm 2019, Nhà máy Thạnh Lộc đã đạt các chứng nhận về các hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO 22000 và OHSAS 18001 đảm bảo toàn hệ thống công ty vận hành theo hệ thống ISO tích hợp, đồng thời đạt code xuất khẩu châu Âu DL160.

Các quý đầu năm 2019, khó khăn về nguyên liệu và sự thay đổi trong thủ tục mới khi xuất khẩu sang châu Âu do Thẻ vàng đã tiếp tục ảnh hưởng kế hoạch của Nhà máy đông lạnh và bột cá. Thêm vào đó, quá trình chia tách nhân sự, thị trường, khách hàng cho hai nhà máy đông lạnh cũng đã phần nào ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh nói chung. Sản lượng nguyên liệu, sản lượng tiêu thụ, doanh thu và lợi nhuận của các nhà máy đông lạnh và bột cá gần đạt chỉ tiêu cho năm 2019. Công ty con Aoki sau những tháng lỗ đã có lợi nhuận từ tháng 04/2019 và tăng trưởng trở lại trong những tháng cuối năm.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tiếp tục chỉ đạo sâu sát hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình đầu tư các dự án để đảm bảo quyền lợi cổ đông.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)	Thành viên độc lập	Chức vụ nắm giữ tại Công ty khác
1	Trần Quốc Dũng	Chủ tịch HĐQT	24,91%		
2	Dương Công Trịnh	Thành viên HĐQT	3,27%		
3	Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên HĐQT	0,87%		
4	Huỳnh Công Luận	Thành viên HĐQT	0,30%		
5	Trần Quốc Hùng	Thành viên HĐQT	5,95%		
6	Thái Hoàng Long	Thành viên HĐQT	0%	x	Phó TGĐ CTCP CK Công Thương

7	Nguyễn Việt Dũng	Thành viên HĐQT	0.05%	x	Trưởng Phòng tư vấn TCDN CTCP CK Công Thương
---	------------------	-----------------	-------	---	---

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không thành lập tiểu ban.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	01/19/NQ-HĐQT/KHS	18/03/2019	<p>Thông qua:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết quả SXKD năm 2018 - Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018. - Kế hoạch SXKD năm 2019. - Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu để trình ĐHĐCĐ. - Kế hoạch hủy niêm yết cổ phiếu tại sàn HNX và chuyển sang đăng ký niêm yết cổ phiếu tại HOSE trình ĐHĐCĐ. - Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019. - Kế hoạch thay đổi trụ sở chính. - Kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.
02	02/19/NQ-HĐQT/KHS	13/06/2019	<p>Thông qua việc thành lập Chi nhánh của Công ty gồm Chi nhánh nhà máy Thạnh Lộc, nhà máy Giục Tượng và phương án chi tiết về việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu theo nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>
03	03/19/NQ-HĐQT/KHS	13/06/2019	<p>Thông qua việc cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Kiên Giang</p>
04	04/19/NQ-HĐQT/KHS	22/07/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh KHSX kinh doanh năm 2019 - Điều chỉnh tổng vốn đầu tư dự án Nhà Máy đông lạnh tại KCN Thạnh Lộc.
05	05/19/NQ-HĐQT/KHS	22/07/2019	<p>Thông qua thực hiện giao dịch tín dụng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Kiên Giang</p>

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

STT	Họ tên	Chức vụ	Có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty
1	Trần Quốc Dũng	Chủ tịch HĐQT	x
2	Dương Công Trịnh	Thành viên HĐQT	x
3	Nguyễn Ngọc Anh	Thành viên HĐQT	x
4	Huỳnh Công Luận	Thành viên HĐQT	x
5	Trần Quốc Hùng	Thành viên HĐQT	x
6	Thái Hoàng Long	Thành viên HĐQT	x
7	Nguyễn Việt Dũng	Thành viên HĐQT	x

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
1	Ông Trương Tuyến Minh	Trưởng Ban	0.09%
2	Ông Ngô Văn Thiện	Thành viên	0%
3	Bà Chu Thị Khánh Loan	Thành viên	0%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo các quy định của Luật doanh nghiệp; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Quy chế quản trị của Công ty; Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;
- Ban kiểm soát phối hợp với các phòng ban đơn đốc thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh mà HĐQT đã giao.
- Ban kiểm soát kiểm tra, kiểm soát liên quan đến hoạt động đầu tư của Công ty;
- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, thù lao của HĐQT và BKS như sau:

STT	Chức vụ	Thù lao (đồng/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	6.000.000
2	Thành viên HĐQT	3.000.000
3	Trưởng Ban Kiểm soát	3.000.000
4	Thành viên Ban Kiểm soát (không kiêm nhiệm)	2.000.000

Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc: hưởng theo thỏa thuận với Công ty các khoản lương tháng, tiền thưởng, ăn giữa ca. Ngoài ra không có các khoản lợi ích nào khác.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không phát sinh

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không phát sinh

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: thực hiện đúng theo quy định của Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính riêng năm 2019:


"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Kiên Hùng tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính."

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019:

"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Kiên Hùng và Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất."

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Báo cáo tài chính riêng năm 2019 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 của Công ty Cổ phần Kiên Hùng đã được công bố thông tin theo quy định trên Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, được đăng tải tại website công ty www.kihuseavn.com

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN QUỐC DŨNG

